| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2020/HS-PT
Ngày 17 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà.
*Các Thẩm phán:* Ông Trần Việt Trung;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trung Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ; Do có kháng cáo của các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Hồ Hoài T**, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1992, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Viết T và bà Trịnh Thị X; Vợ: Bùi Thị Th Trang, con: 01 con, sinh năm: 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2020 cho đến nay tại trại Tạm giam – Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

**2. Trịnh Hoài Đ** (Tên gọi khác: **T),** sinh ngày 26 tháng 8 năm 1998, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Thế C và bà Đặng Thị L; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2020 cho đến nay tại trại Tạm giam – Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án còn có bị cáo Hồ Tuấn V, nhưng không có kháng cáo và không bị Viện kiểm sát kháng nghị).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/4/2020, Hồ Hoài T rủ Hồ Tuấn V góp tiền ra thành phố Đ mua ma túy để sử dụng, V đồng ý, sau đó T và V thuê taxi ra thành phố Đ. Trên đường đi T gọi điện rủ thêm Trịnh Hoài Đ. Sau khi đến khu vực trước Bệnh viện đa khoa thành phố Đ, T và V mua 10 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng của người đàn ông *(Không rõ lai lịch, địa chỉ)*. Sau khi mua được ma túy, V và T đến thuê phòng 502 khách sạn Kh; địa chỉ: K, Phường H thành phố Đ rồi T gọi Đ đến để cùng sử dụng. Khi Đ đến T thông báo với Đ đã mua 10 viên ma Túy với giá 1.000.000 đồng. Đ góp 200.000 đồng, T góp 500.000 đồng, V góp 300.000 đồng. Cả nhóm cùng sử dụng hết 06 viên còn 04 viên. Vào lúc 18 giờ 15 phút, Công an thành phố Đ kiểm tra phòng 502 khách sạn Kh phát hiện và bắt quả tang Hồ Hoài T, Hồ Tuấn V, Trịnh Hoài Đ đang có hành vi tàng trử 04 viên ma túy tổng hợp hồng phiến để trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng, hàn kín một đầu cất trên mép Lamri dưới chiếc ti vi gần vị trí T, V, Đ đang ngồi.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng, được hàn kín một đầu, bên trong có 04 viên nén hình tròn, màu hồng trên bề mặt mỗi viên có chữ WY;
- 01 đoạn ống nhựa màu xanh;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma Túy tự chế bao gồm: 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên thân chai có đục 01 lỗ nhỏ được gắn 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng và 02 mảnh giấy kẽm màu bạc;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei 1: 357755105158891, Imei 2: 357755105158899, gắn sim số thuê bao 0947472357 thu giữ của Hồ Tuấn V.
- 1.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Hồ Hoài T;
- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen, số Imei 1: 358465/09/191625/7, số Imei 2: 358465/09/191625/5, gắn các sim số thuê bao 0795611941 và 0946673357 và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Trịnh Hoài Đ;

Kết luận giám định số 324/KLGĐ ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 04 viên nén thu giữ được nêu trên có khối lượng 0,4091g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

***Tuyên bố:*** Các bị cáo **Hồ Hoài T**, **Hồ Tuấn V (**Tên gọi khác: **C)** và **Trịnh Hoài Đ** (Tên gọi khác: **T**) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hồ Hoài T **15** *(Mười lăm)* tháng tù.

Bị cáo Hồ Tuấn V **15** *(Mười lăm)* tháng tù.

Bị cáo Trịnh Hoài Đ **12** *(Mười hai)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/4/2020.

***Về vật chứng:*** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bao niêm phong đựng toàn bộ mẫu vật là số ma Túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3057908 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bao gồm: 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên thân chai có đục 01 lỗ nhỏ và 02 mảnh giấy kẽm màu bạc.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Tuấn V 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei 1: 357755105158891, Imei 2: 357755105158899, gắn sim số thuê bao 0947472357, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Hoài Đ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen, số Imei 1: 358465/09/191625/7, số Imei 2: 358465/09/191625/5, gắn các sim số thuê bao 0795611941 và 0946673357; 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Hoài T số tiền 1.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ lập ngày 10/8/2020)*

***Về án phí*:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc: Các bị cáo Hồ Hoài T, Hồ Tuấn V, Trịnh Hoài Đ phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 bị cáo Trịnh Hoài Đ kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị với lý do: Khi phạm tội bị cáo có tuổi đời còn trẻ nên suy nghĩ nông cạn, gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 bị cáo Hồ Hoài T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị với lý do: Mức án 15 tháng tù là quá nặng, khi phạm tội bị cáo có tuổi đời còn trẻ nên suy nghĩ nông cạn, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Hoài Đ và bị cáo Hồ Hoài T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ phù hợp với các quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Ngày 08/4/2020, tại phòng số 502 khách sạn Kh thuộc K, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Hồ Hoài T, Hồ Tuấn V, Trịnh Hoài Đ đã có hành vi tàng trữ 04 viên ma túy tổng hợp hồng phiến để trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng, hàn kín một đầu cất trên mép Lamri dưới chiếc ti vi. Bản thân các bị cáo là người đã nghiện ma túy, cùng góp tiền lại để mua 10 viên ma Túy với giá 1.000.000 đồng, sau đó cả ba bị cáo cùng sử dụng hết 06 viên còn lại 04 viên; quá trình thực hiện hành vi của các bị cáo không có người đứng ra chỉ huy, phân công, điều hành việc chuẩn bị, cung cấp chất ma túy và tìm người sử dụng chất ma túy, nên Tòa án cấp sơ thẩm không truy cứu các bị cáo về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có cơ sở. Với các hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xét xử các bị cáo Hồ Hoài T, Hồ Tuấn V và bị cáo Trịnh Hoài Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn. Hành vi tàng trữ ma túy loại Methamphetamine của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma tuý. Tệ nạn sử dụng trái phép các chất ma túy trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Quá trình điều tra, cùng như tại giai đoạn sơ thẩm, các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T và bị cáo Đ không đưa ra được căn cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ (Tên gọi khác: **T**) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Hoài T 15** *(Mười lăm)* tháng tù.

Bị cáo **Trịnh Hoài Đ** (Tên gọi khác: **Tý**) **12** *(Mười hai)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/4/2020.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Hoài T và bị cáo Trịnh Hoài Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND TP Đ (02 bản);
- Công an TP Đ;
- VKSND TP Đ ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Bị cáo T, Đ;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP, THS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hà**